

# Những cách ứng xử cần chú ý giữa người Việt và người Hàn

Phan Thái Bình

**Tóm tắt**—Hàn Quốc và Việt Nam chỉ là hai nền văn hóa gần nhau chứ không phải là hai nền văn hóa tương đồng. Văn hóa Hàn Quốc mang đậm tính tôn ty, trọng lễ nghi, tự tôn đơn văn hóa. Còn văn hóa Việt Nam mang đậm tính dân chủ làng xã, ít trọng lễ nghi, phản kháng áp đặt văn hóa. Từ sự ngộ nhận về việc văn hóa tương đồng đã khiến người dân hai nước rơi vào những cái bẫy tương đồng giả và ứng xử giống như ở nền văn hóa mẹ đẻ của mình. Ứng xử sai trực tiếp dẫn đến hiểu lầm nhau, và từ những hiểu lầm sẽ dẫn đến xung đột. Bài nghiên cứu này không so sánh văn hóa ứng xử giữa hai nền văn hóa mà chỉ nêu ra trong cùng một số tình huống nhưng người Việt Nam và người Hàn Quốc có những cách ứng xử khác nhau. Khi ý thức được sự khác nhau về cách ứng xử giữa hai nền văn hóa mới có thể hóa giải được những hiểu lầm, xung đột và gia tăng hội nhập văn hóa tại các công ty, tại các gia đình đa văn hóa, cũng như cho mọi công dân tham gia các hoạt động liên quan đến quan hệ giữa hai nền văn hóa.

**Từ khóa**—ứng xử, văn hóa ứng xử Việt Nam, văn hóa ứng xử Hàn Quốc.

## 1 MỞ ĐẦU

Còn người là một thực thể tồn tại mang tính văn hóa và không thể nào tồn tại nếu như không có giao tiếp ứng xử. Trong thời đại toàn cầu hóa hiện nay rất cần những giao tiếp ứng xử đa văn hóa giữa các cá nhân và các tổ chức có những bối cảnh văn hóa khác nhau. Do đó để giao tiếp và ứng xử một cách chuẩn mực với những người đến từ các quốc gia có nền văn hóa khác mà không phát sinh mâu thuẫn văn hóa hoặc xung đột văn hóa thì chúng ta phải hiểu rõ ngôn ngữ, lối tư duy và văn hóa của nền văn hóa đó, đồng thời phải nhận thức một cách chính xác về sự tương đồng và khác biệt văn hóa đang tồn tại giữa các nền văn hóa [1, tr. 79]. Trong dòng chảy hội nhập quốc tế, quan hệ hợp tác Việt - Hàn đã có tốc độ phát triển mạnh mẽ, nhanh chóng trên nhiều lĩnh vực. Cùng với sự phát triển đó, cường độ giao tiếp giữa công dân hai bên đã gia

tăng đột biến. Sự gia tăng này tất nhiên đi kèm với sự gia tăng các tiếp xúc và va chạm văn hóa.

Việt Nam và Hàn Quốc chỉ là hai nền văn hóa gần nhau chứ không phải là hai nền văn hóa tương đồng. Ở hai nền văn hóa gần nhau tồn tại rất nhiều hiện tượng có hình thức bề ngoài giống nhau nhưng thực chất là được hiểu khác nhau, thậm chí có khi hoàn toàn trái ngược. Sự khác biệt văn hóa giữa Việt Nam và Hàn Quốc nằm ở tầng sâu do thuộc hai loại hình văn hóa khác nhau. Còn sự tương đồng nằm ở bề mặt do cùng chịu ảnh hưởng của Nho giáo và văn hóa Trung Hoa. Theo Trần Ngọc Thêm, trong lịch sử người ta thường gọi bốn quốc gia Trung Quốc, Triều Tiên, Nhật Bản, Việt Nam là bốn quốc gia “đồng văn”. Sự khác biệt rất rõ ràng là Trung Quốc, Triều Tiên, Nhật Bản đều có gốc du mục dương tính nên có truyền thống trọng nam, trọng võ, giỏi buôn bán. Trong khi đó Việt Nam từ xa xưa đã là nông nghiệp trồng lúa nước âm tính nên có truyền thống trọng nữ, trọng tình, ghét nghề buôn. Từ sau 1992, việc xác lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Hàn Quốc và sự nóng vội phát triển quan hệ này khiến cho ai ai và đâu đâu cũng chỉ nhìn thấy sự tương đồng văn hóa [19, tr. 328-350].

Với cách tiếp cận vấn đề như trên, chúng tôi đặt ra giả thuyết nghiên cứu là từ sự ngộ nhận văn hóa tương đồng đã khiến người dân hai nước rơi vào những cái bẫy tương đồng giả, và xử sự bằng những cách ứng xử sai, ứng xử giống như ở nền văn hóa mẹ đẻ của mình. Ứng xử sai trực tiếp dẫn đến hiểu lầm lẫn nhau, và từ những hiểu lầm sẽ dẫn đến xung đột. Để tìm hiểu những cách ứng xử khác nhau trong cùng những tình huống cụ thể giữa người Việt và người Hàn, chúng tôi sử dụng phương pháp nghiên cứu so sánh [12, tr. 66].<sup>1</sup> Các so sánh ở đây chủ yếu

<sup>1</sup> Nội dung quan trọng nhất của nghiên cứu này là so sánh những khác biệt trong ứng xử giữa người Việt và người Hàn. Việc so sánh không dừng lại ở việc ghi nhận sự khác biệt, mà còn đi sâu hơn phân tích các độ chênh của sự khác biệt đó. Điều đó sẽ giúp cho mỗi bên cảm nhận được sự thú vị, mới mẻ về sự khác của người khác trong so sánh với hệ giá trị quen thuộc của mình. Từ đó sẽ dẫn đến sự thấu hiểu văn hóa, là cơ sở để tạo ra sự tôn trọng và khoan dung trong đối thoại văn hóa. Mục tiêu so sánh là để thấu hiểu văn hóa, tôn trọng cái khác của người khác chứ không phải dẫn đến sự thỏa hiệp văn hóa.

*Ngày nhận bản thảo: 10-4-2017; Ngày chấp nhận đăng: 29-6-2017; Ngày đăng: 31-12-2017*

Phan Thái Bình - Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM (email: phanthaibinh80@yahoo.com)

dựa trên các nghiên cứu định tính của phương pháp hệ thống, phương pháp loại hình nhưng cũng có những so sánh định lượng dựa trên các kết quả điều tra bảng hỏi.<sup>2</sup> Bài nghiên cứu không đi sâu phân tích văn hóa ứng xử giữa hai nền văn hóa mà chỉ nêu ra những điểm khác biệt trong cách ứng xử của người Việt và người Hàn trong cùng một số tình huống phổ biến mà khi sinh sống, học tập và làm việc ở đất nước của nhau, người dân hai nước thường phải đối diện.

## 2 NHỮNG CÁCH ỨNG XỬ CẦN CHÚ Ý GIỮA NGƯỜI VIỆT VÀ NGƯỜI HÀN

### 2.1 Những cách ứng xử thể hiện qua cử chỉ

Có những ngôn ngữ cử chỉ về mặt ký hiệu học dễ hiểu, dễ giải thích, đồng thời cũng có những cử chỉ do hai nền văn hóa gần nhau nên đã được người Việt và người Hàn cùng sử dụng. Tuy nhiên, một số trường hợp do động tác của chúng mang nhiều ý nghĩa nên cần hết sức lưu ý khi sử dụng [2, tr. 215-220]. Dưới đây là những cách ứng xử cần chú ý thể hiện qua cử chỉ giữa người Hàn và người Việt (xem Bảng I).

Từ bảng so sánh trên chúng ta thấy có nhiều khác biệt về cử chỉ trong giao tiếp giữa người Việt và người Hàn. Những khác biệt này nếu không được tìm hiểu kỹ thì khi giao tiếp với nhau, người Việt và người Hàn dễ có những hiểu lầm và từ những hiểu lầm này có thể sẽ dẫn đến những xung đột. Chẳng hạn như khi xin lỗi, đối với người Hàn, mắc lỗi cần phải nghiêm túc nhận lỗi và tỏ ra biết lỗi. Hành động gãi đầu, cười để lấy lòng trong cách xin lỗi của người Việt được người Hàn hiểu là xem thường, không thành khẩn trong việc xin lỗi, từ đó tạo nên căng thẳng và xung đột [20, tr. 30];<sup>3</sup> Đối

với người Việt, cử chỉ xoa tay được thực hiện trước khi làm một công việc gì, hay trước khi ăn một món ăn nào đó chứ không phải để xin lỗi theo cách hiểu của người Hàn; Người Hàn tuy không phải lúc nào cũng nhìn chăm chăm liên tục vào mắt của đối tượng giao tiếp, mà có thể nhìn về phía cằm của người nói để tỏ sự chú ý và tôn trọng. Việc nhìn đi chỗ khác sẽ thể hiện sự né tránh hoặc có điều gì đó không thật. Còn đối với người Việt, cử chỉ này sẽ gây khó chịu cho người đối diện; Khi thể hiện điều tốt đẹp, cử chỉ chạm ngón tay trở và ngón tay cái vào nhau của người Hàn sẽ được người Việt hiểu là một hành động đòi tiền thiếu lịch sự (đưa hai ngón tay đếm tiền); Khi tức giận, hành động đập tay vào ngực của người Hàn sẽ được người Việt hiểu là đang bị ho hay khó thở; Cử chỉ vẫy tay chào đón của người Hàn theo người Việt hiểu là không được chào đón, hết phục vụ; Cử chỉ nắm tay phải thành nắm đấm giơ ra trước thể hiện sự tự tin của người Hàn sẽ được người Việt hiểu là đe dọa đối phương; Người Việt đập tay lên trán hoặc đấm nhẹ tay vào đầu thể hiện sự bất ngờ trước một hành động không ai có thể hiểu nổi chứ không phải thể hiện việc hiểu ra vấn đề theo cách hiểu của người Hàn.

<sup>2</sup> Chúng tôi đã thực hiện phỏng vấn và điều tra bảng hỏi với gần một trăm sinh viên Hàn Quốc đang học tại Khoa Việt Nam học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Lý do chúng tôi chọn đối tượng này là vì nhóm đối tượng này là những sinh viên năm thứ ba và năm thứ tư, đã có thời gian sinh sống và những hiểu biết nhất định về văn hóa xã hội Việt Nam.

<sup>3</sup> Khi người công nhân Việt Nam đi làm trẻ (hoặc mắc một sai lầm khác nào đó) bị chủ phê bình thường *mim cười*: Trong văn hóa Việt Nam, nụ cười này được xem là cười trừ (thay cho việc nhận lỗi); còn trong văn hóa Hàn Quốc, đã sai lại còn cười sẽ được hiểu là hỗn xược, coi thường. Đó là sự hiểu lầm thứ nhất. Trên cơ sở giá định văn hóa tương đồng, người chủ Hàn Quốc sẽ *nổi giận và tát* người công nhân: Trong văn hóa Hàn Quốc rất coi trọng tôn ty, lại có truyền thống trọng nam, gia trưởng, việc người dưới sai, bị người trên nổi giận la mắng, đánh đập là thường xảy ra; còn trong văn hóa Việt Nam vốn mang đặc trưng văn hóa làng xã, lại có truyền thống trọng nữ, trọng thể diện, người trên không thể tùy tiện la mắng, đánh đập thể nào cũng được; khi bị đánh sẽ coi là sự xúc phạm thô bạo nên sẽ phản ứng.

Đây là sự hiểu lầm thứ hai. Văn hóa Việt có tính cộng đồng làng xã cao nên việc một người bị đánh, bị sỉ nhục, những người xung quanh sẽ đoàn kết lại bảo vệ đồng bào của mình, hàng nghìn người lăn công; sự phản ứng trở thành mang tính tập thể, có khi còn mang hơi hướng tinh thần ái quốc nữa. Đây là sự hiểu lầm thứ ba. Từ một việc rất nhỏ, nhưng ngộ nhận về sự tương đồng văn hóa mà đã phát triển thành một chuỗi hiểu lầm, kết quả là đã tạo thành một xung đột lớn.

BẢNG I  
NHỮNG CÁCH ỨNG XỬ THỂ HIỆN QUA CỬ CHỈ GIỮA NGƯỜI HÀN VÀ NGƯỜI VIỆT

CỬ CHỈ	TÌNH HUỐNG	NGƯỜI HÀN QUỐC	NGƯỜI VIỆT NAM
Chào	Người nhỏ chào người lớn	Cúi người chào.	Cúi đầu chào.
Xin lỗi	Cấp dưới xin lỗi cấp trên	Xoa tay xin lỗi.	Gãi đầu, cười xin lỗi.
Nhìn	Hai người nói chuyện với nhau	Nhìn vào mắt người đang giao tiếp.	Tránh nhìn vào mắt người đang giao tiếp.
Chạm	Làm quen, thăm hỏi	Không chạm vào người đang giao tiếp.*	Chạm vào người đang giao tiếp.**
Xoa đầu	Người lớn tiếp xúc với trẻ con	Không xoa đầu hay sờ má trẻ con.	Xoa đầu, sờ má trẻ con.
Thể hiện việc tốt	Cho người khác biết tiến triển của công việc	Chạm ngón tay trở vào ngón tay cái, đưa lên cao.	Giơ ngón tay cái lên.
Không hài lòng	Cho người khác biết phản ứng của mình với việc đó	Dùng hai ngón tay trở dựng lên đầu.	Châu mày, nhăn mặt.
Không nên làm	Khuyên người khác đừng tiếp tục việc đó	Bắt chéo hai tay trước ngực.	Xua tay, phẩy tay.
Tức giận	Thể hiện thái độ bức tức quá mức của mình với người khác, việc khác	Đập tay vào ngực.	Vò đầu, bứt tóc.
Chào đón	Nhân viên, tiếp viên của cửa hàng chào khách	Lắc bàn tay.***	Chỉ tay.****
Tự tin	- Trước khi bắt đầu một công việc khó hay một kế hoạch gì.	- Nắm tay phải thành nắm đấm đưa ra trước.	Nắm tay phải thành nắm đấm, giơ lên cao.*****
Hiểu ra vấn đề	- Vấn đề được tìm hiểu lâu giờ mới hiểu ra	- Đập tay lên trán hoặc đấm nhẹ tay vào đầu.	Gật đầu liên tục vài lần.

\* Người Hàn không chạm vào người đang giao tiếp, đặc biệt là giữa cấp trên cấp dưới, giữa người khác giới và giữa những người mới quen.

\*\* Người Việt chạm vào người đang giao tiếp để thể hiện sự quan tâm, thân thiện.

\*\*\* Động tác thực hiện ở khuỷu tay, cánh tay đưa sang trái, rồi đưa sang phải.

\*\*\*\* Đặt hai lòng bàn tay giữa, một tay thẳng, hai mũi bàn tay chỉ về phía cần chào đón.

\*\*\*\*\* Biểu tượng này có khi còn được hiểu là biểu tượng hân học.

## 2.2 Những cách ứng xử thể hiện trong môi trường làm việc, kinh doanh, mua bán

Đặc trưng nổi bật trong ứng xử xã hội của văn hóa Hàn là tính tôn ty, tác phong gia trưởng, tập quyền nhiều khi là độc đoán. Đặc trưng văn hóa này khiến cho xu hướng ứng xử chủ đạo của người quản lý trong doanh nghiệp Hàn Quốc với nhân viên hay công nhân Việt Nam là thông điệp yêu cầu phải thích nghi và thực thi các ứng xử theo văn hóa công ty. Trong khi đó ứng xử theo tôn ty quá nghiêm

ngặt và nhiều lễ nghi lại là điều không quen thuộc với văn hóa Việt Nam. Người Việt ưa sự hòa đồng, trên dưới thân ái, xuề xòa, không rườm rà xa cách và lễ nghi. Người Việt coi đó là giá trị của sự thân mật, hòa đồng là cái “tinh” gắn bó giữa lãnh đạo và nhân viên [13, tr. 125]. Dưới đây là những ứng xử khác biệt trong những tình huống liên quan đến môi trường làm việc, kinh doanh, mua bán mà trong quá trình làm việc, sinh sống ở đất nước của nhau, cư dân hai nước không thể tránh khỏi (xem Bảng II).

**NHỮNG CÁCH ỨNG XỬ THỂ HIỆN TRONG MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC, KINH DOANH, MUA BÁN  
 GIỮA NGƯỜI VIỆT VÀ NGƯỜI HÀN**

KHI	TÌNH HUỐNG	NGƯỜI HÀN QUỐC	NGƯỜI VIỆT NAM
Chào cấp trên	Cấp trên vào văn phòng hay nơi làm việc của nhân viên	Khi thấy cấp trên vào phòng, nhân viên dừng công việc đang làm, đứng lên chào cung kính.	Khi thấy cấp trên vào phòng, nhân viên chào trong khi vẫn ngồi làm việc.
Đánh giá cấp dưới	Cân nhắc, đề bạt nhân viên	Cấp trên đánh giá cấp dưới dựa theo sự nỗ lực của họ.	Cấp trên đánh giá cấp dưới dựa theo kết quả cuối cùng của công việc.
Thảo luận	Trong cuộc họp của công ty	Thiên về tranh luận	Thiên về thuyết phục.
Quan tâm	Nhân viên cũ với nhân viên mới	Khuyến bảo và can thiệp mạnh vào công việc của người khác.	Phân tích và gợi ý cho người khác hướng giải quyết.
Hết giờ	Hết giờ làm việc hành chính ở công ty	Cấp dưới chưa về khi cấp trên chưa về.	Cấp dưới về khi hết giờ làm việc.
Chào khách hàng	Khi khách đến tiệm, cửa hàng hay công ty có quy mô nhỏ	Nhân viên hoặc chủ cười và chào hỏi rõ ràng khi khách đến và đi.	Nhân viên hoặc chủ ít thể hiện sự chào hỏi rõ ràng khi khách đến và đi.
Chọn sản phẩm	Mua sắm, ăn uống	Tin tưởng và chuộng sản phẩm nội.	Tin tưởng và chuộng sản phẩm ngoại.
Trả giá	Mua sắm ở chợ	Không trả giá.	Trả giá để tránh mua hớ.
Thối tiền lẻ	Tính tiền	Thối lại đủ tiền lẻ cho khách	Ít thối lại đủ tiền lẻ cho khách.

Do có nhiều điểm không gặp nhau này mà hai bên có thể tạo ra những khoảng cách không hài lòng về cách ứng xử của nhau. Người Hàn xem trọng thứ bậc, người có vị trí thấp hơn phải phục tùng và phục vụ cấp trên. Người Việt xem trọng đạo lý kính trên nhường dưới nên không thể chấp nhận việc cấp trên muốn sai bảo cấp dưới làm gì cũng được. Người Việt có xu hướng khoan dung văn hóa, thường chọn lối ứng xử mềm mại, tôn trọng sự khác biệt để tồn tại, nhưng đồng thời văn hóa Việt lại có nội lực mạnh mẽ và sức chống đỡ cao nên không dễ chấp nhận sự áp đặt văn hóa. Vì vậy nếu gặp trường hợp người chủ doanh nghiệp Hàn Quốc có tính cách gia trưởng, thiên về áp đặt theo cung cách văn hóa Hàn thì hai bên rất dễ nảy sinh mâu thuẫn. Việc am hiểu văn hóa ứng xử của nhau trong khi sinh sống, làm việc, kinh doanh trên đất nước của nhau là việc vô cùng cần thiết đối với cư dân hai nước.

*2.3 Những cách ứng xử thể hiện trong lĩnh vực ăn uống*

Ăn uống không chỉ là hoạt động quan trọng trong đời sống cá nhân mà còn rất quan trọng trong đời sống xã hội ở quy mô gia đình, cộng đồng và rộng hơn là lĩnh vực đối ngoại. Người Hàn và người Việt đều có chung quan niệm về tầm quan trọng của vấn đề này. Cả người Việt và người Hàn đều không chỉ coi việc ăn uống thuần túy là hoạt động của đời sống vật chất mà còn là một lĩnh vực để giáo dục con cái những kinh nghiệm và cách ứng xử. Nhiều quy tắc trong ăn uống của người Hàn cũng là quy tắc ăn uống trong bữa ăn của người Việt. Chẳng hạn, khi ăn uống phải lễ phép tôn trọng người lớn, nhường nhịn trong ăn uống. Tuy nhiên, người Việt thiên về khuyến bảo, răn dạy, coi đó là cách ứng xử tốt cần học tập chứ không đặt ra quy tắc lễ nghi và bắt buộc phải tuân thủ nghiêm ngặt như người Hàn. Dưới đây là những cách ứng xử khác biệt trong cùng những tình huống liên quan đến lĩnh vực ăn uống giữa người Việt và người Hàn (xem Bảng III).

**BẢNG III**

**NHỮNG CÁCH ỨNG XỬ THỂ HIỆN TRONG LĨNH VỰC ĂN UỐNG GIỮA NGƯỜI VIỆT VÀ NGƯỜI HÀN**

KHI	TÌNH HUỐNG	NGƯỜI HÀN QUỐC	NGƯỜI VIỆT NAM
Dọn chén	Trong bữa ăn gia đình hoặc trong các bữa tiệc	Đặt chén giữa.	Đặt chén úp.
	Trong bữa ăn gia đình ở nông thôn	Không dùng chén đã bị mẻ.	Hạn chế dùng chén mẻ.
Dọn món	Trong các bữa ăn gia đình	Dùng hết món này rồi mới dọn đến món khác.	Dọn lên cùng lúc các món ăn đã được chuẩn bị.
Bắt đầu và kết thúc	Trong các bữa ăn gia đình	Người nhỏ mời người lớn, người lớn cầm chén trước rồi đến người nhỏ.	Người nhỏ mời người lớn rồi cùng dùng bữa.
		Ăn xong thông báo với mọi người cùng ăn là đã ăn xong.	Ăn xong ít thông báo với mọi người cùng ăn là đã ăn xong.
Ăn	Có chén com trên bàn	Không bung chén com.	Bung chén com.
	Bữa ăn có canh	Bung chén canh húp.	Dùng muỗng để múc canh.
	Thường thức món ăn ngon	Ăn miếng to, ăn nhanh, nuốt vội.	Ăn miếng nhỏ, ăn chậm thường thức.
	Ăn com một mình trong các gia đình ở nông thôn	Không bung tô com vừa đi vừa ăn.	Có thể bung tô com vừa đi vừa ăn.
Dùng nước chấm	Chọn loại nước chấm ưa thích	Dùng các loại tương sốt.	Dùng các loại nước mắm.
Ăn cá	Chọn loại cá ưa thích	Thường ăn cá biển.	Ăn cá sông và cá biển.
Ăn rau	Chọn loại rau ưa thích	Không ăn rau thơm.	Thường ăn rau thơm.
Gọi bia	Ở quán bia	Thường gọi bia thương hiệu nội địa.	Thường gọi bia thương hiệu ngoại nhập.
Rót rượu bia	Uống chung với người khác	Không tự rót cho mình	Rót cho mình và cho người khác.
		Rót khi ly đã cạn.	Rót khi ly đã vơi hoặc đã cạn.
		Nâng ly khi người khác rót cho mình.	Không cần nâng ly khi người khác rót cho mình.
Uống rượu bia	Uống chung với người lớn hơn	Quay mặt ra ngoài, che tay để uống khi ngồi với người lớn hơn.	Không quay mặt ra ngoài hay che tay để uống khi ngồi với người lớn hơn.
	Mời rượu bia người khác trong bàn	Khi cần mời người khác, uống hết phần trong ly của mình rồi đưa ly cho người đó cầm, rót tiếp vào ly đó.	Khi cần mời người khác, rót hai ly đầy, mỗi người một ly, cùng ly rồi uống. Có thể uống cùng một ly, mỗi người một nửa.
Khi hút thuốc	Hút thuốc với người lớn hơn	Quay mặt ra ngoài khi hút chung với người lớn hơn.	Không cần quay mặt ra ngoài khi hút chung với người lớn hơn.
Ở cà phê	Hút thuốc	Không hút thuốc trong quán cà phê.	Thường hút thuốc trong quán cà phê.
	Mang theo thức ăn	Không ăn trong quán cà phê.	Có thể ăn trong quán cà phê.
Ở cửa hàng thức ăn nhanh	Phục vụ	Tự phục vụ, tự dọn dẹp sau khi ăn xong.	Có người phục vụ, có người dọn dẹp sau khi ăn xong.
Thanh toán	Mời người khác dùng bữa ở nhà hàng	Thanh toán tại quầy.	Thanh toán tại bàn.
	Cùng ngồi một bàn ở tiệm ăn, nhà hàng	Người lớn hơn hoặc có vị trí cao hơn thanh toán.	Người Việt tranh nhau trả tiền.
	Đôi tình nhân	Nam nữ cùng thanh toán hóa đơn.	Người nam chủ động thanh toán.
Bồi dưỡng phục vụ	Ở nhà hàng	Không gửi tiền bồi dưỡng.*	Gửi tiền bồi dưỡng

\* Người Hàn ít khi gửi tiền bồi dưỡng phục vụ (tiền boa) vì nghĩ rằng tất cả dịch vụ đã được tính bao gồm trong hóa đơn. Vì vậy, khi ăn uống hoặc sử dụng những dịch vụ khác, việc ít gửi tiền boa của người Hàn dễ gây cảm giác khó chịu cho các nhân viên phục vụ người Việt.

Liên quan đến vấn đề ăn uống giữa người Việt và người Hàn có nhiều nét ứng xử khác biệt cần chú ý trong quá trình giao lưu giữa cư dân hai nước. Chẳng hạn khi ăn, người Hàn để chén trên bàn dùng muỗng múc và dùng đũa để gắp, việc bung chén com lên khi ăn bị xem là hành động không lịch sự. Người Việt dùng đũa để và com vào miệng, việc không bung chén com lên bị xem là hành động lười biếng (Gạo của người Hàn thường dẻo nên có thể dùng đũa để gắp com; Trong khi đó gạo của người Việt ít dẻo hơn nên để tránh com rơi ra ngoài khi ăn phải bung chén lên gần miệng là điều hợp lý). Ngoài ra, từ cách rót rượu bia đến cách uống hay cách hút cũng có rất nhiều điểm khác nhau mà nếu không hiểu được văn hóa ứng xử của nhau trong những vấn đề này thì rất dễ dẫn đến những hiểu lầm và va chạm văn hóa mà trong quá trình giao lưu với nhau, cư dân hai nước không thể không gặp những tình huống này.

#### 2.4 Những cách ứng xử thể hiện trong một số lĩnh vực khác

Ngoài những tình huống phổ biến như trên còn có những tình huống ứng xử khác biệt phổ biến khác giữa người Việt và người Hàn mà trong quá trình giao lưu, hợp tác người dân hai nước thường gặp phải. Đó là những vấn đề ứng xử liên quan đến ăn mặc, đi lại hay cả những vấn đề về vệ sinh cá nhân như kết quả nghiên cứu ở bảng IV. Từ cách ứng xử trong việc ăn mặc đến việc tham dự đám cưới hay đến những cách ứng xử trong việc vệ sinh cá nhân của mỗi người giữa người Hàn và người Việt có nhiều điểm khác biệt mà trong quá trình giao lưu tiếp xúc với nhau cư dân hai nước cần chú ý. Người Hàn thường quan tâm đến việc ăn mặc nghiêm túc, hợp thời trang, trong khi người Việt ăn mặc theo tinh thần giản dị, thoải mái;<sup>14</sup> Hoặc khi chứng kiến tai nạn giao thông, người Hàn không vội đỡ người bị nạn lên và đưa

vào bệnh viện theo cách làm thông thường của người Việt mà gọi xe cứu thương vì họ nghĩ khi không biết cách sơ cấp cứu có thể làm đau hoặc nguy hiểm hơn cho người bị nạn. Trong khi đó, người Việt nghĩ nên đỡ người bị nạn lên và đưa họ vào bệnh viện trước, còn hành động chỉ đứng nhìn trong khi chờ xe cấp cứu hoặc cơ quan chức năng đến giải quyết là hành động thờ ơ, vô cảm; Khi tham dự đám cưới của người thân, bạn bè, việc gửi tiền mừng đám cưới trong chính cái phong bì mà họ được mời, theo người Hàn, là thiếu tôn trọng và bất lịch sự. Cần chuẩn bị phong bì mới có trang trí đẹp hoặc gửi tiền trực tiếp bằng chuyển khoản cho cô dâu chú rể. Đối với người Việt, tiền mừng đám cưới nên được gửi lại trong chính thiệp mời mà cô dâu chú rể đã mời. Như thế cô dâu chú rể dễ nhận biết chính xác tiền mừng của vị khách nào đã gửi; Với người Hàn, họ quan niệm việc giải quyết các nhu cầu vệ sinh cá nhân là bình thường, không cần gì phải giấu giếm. Họ có thể vừa đi vệ sinh vừa nói chuyện điện thoại một cách thoải mái ở nhà vệ sinh công cộng. Còn đối với người Việt thì việc giải quyết các nhu cầu vệ sinh cá nhân là điều tế nhị, cần tránh cho người khác biết; Hành động đánh răng ở bất kỳ nơi nào, hoặc kết hợp vừa đánh răng vừa đi chuyển hay làm một việc khác sẽ gây cảm giác khó chịu cho những người Việt trong quá trình tiếp xúc hay làm việc chung với người Hàn; Hoặc khi xem một trận đấu thể thao, hành động vừa reo hò vừa bình luận sôi nổi theo diễn biến trận đấu cũng sẽ gây không ít khó chịu cho những người Hàn đang cùng theo dõi trận đấu với người Việt. Những hành vi ứng xử tưởng chừng nhỏ như trên nhưng nếu không hiểu hết văn hóa ứng xử của nhau, không kiểm soát hành vi ứng xử của mình cho phù hợp thì sẽ dẫn đến những mâu thuẫn và những va chạm văn hóa không đáng có trong quá trình hợp tác, giao lưu và tiếp xúc giữa cư dân hai nước.

<sup>14</sup>Người Hàn có xu hướng ăn mặc giống nhau theo tuổi tác và thành phần xã hội. Người Việt có xu hướng ăn mặc theo sở thích riêng của mình; Người Hàn thích mặc lễ phục, đồ truyền thống trong những ngày lễ. Người Việt thích mặc đồ đẹp và hiện đại trong những ngày ngày lễ; Đê có được vẻ đẹp như mong muốn, phụ nữ Hàn có thể chấp nhận việc làm đẹp bằng cách giải phẫu thẩm mỹ. Trong khi đó, đa số phụ nữ Việt chấp nhận vẻ đẹp tự nhiên của mình.

BẢNG IV  
NHỮNG CÁCH ỨNG XỬ THỂ HIỆN TRONG MỘT SỐ LĨNH VỰC KHÁC GIỮA NGƯỜI VIỆT VÀ NGƯỜI HÀN

KHI	TÌNH HUỐNG	NGƯỜI HÀN QUỐC	NGƯỜI VIỆT NAM
Mặc	Đi ra ngoài hay đi dự tiệc	Váy có thể ngắn nhưng áo cần kín cổ.	Áo có thể hở cổ nhưng váy không quá ngắn.
	Trang điểm, dùng mỹ phẩm, đối phó với thời tiết	Phụ nữ trang điểm khi ra ngoài. Phụ nữ dùng mỹ phẩm từ khi còn nhỏ.	Phụ nữ trang điểm khi đi làm hay có dịp quan trọng. Phụ nữ dùng mỹ phẩm khi đã trưởng thành.
		Đối phó trời nắng: mặc quần áo ngắn, mỏng cho mát.	Đối phó với trời nắng: mặc quần áo dài, dày để tránh đen da.
Thuê nhà	Ở thành thị	Đưa trước cho chủ nhà một số tiền. Khi trả nhà lấy lại đúng số tiền đó.	Đưa trước cho chủ nhà một số tiền cọc. Trả tiền nhà vào mỗi cuối tháng.
	Loại nhà	Chọn căn hộ ở chung cư	Chọn nhà riêng, nhà trệt.
Mời bạn bè đến nhà	Bạn bè cùng lớp hay đồng nghiệp ở cơ quan	Ít mời bạn bè đến thăm nhà.	Thường mời bạn bè đến nhà chơi.
Vào nhà	Nhà có lót gạch men hoặc thảm, ở thành thị	Đề giày vớ bên ngoài.	Bỏ giày nhưng có thể mang vớ.
Chứng kiến tai nạn	Thấy người bị nạn nằm trên đường	Gọi điện cho cấp cứu, gọi cơ quan chức năng.	Chờ người bị nạn đi cấp cứu, gọi cơ quan chức năng.
Gửi tiền mừng cưới	Dự tiệc cưới của bạn bè	Gửi chuyển khoản hoặc để tiền mừng trong phong bì hoàn toàn mới.	Để tiền mừng trong chính phong bì được mời hoặc phong bì mới.
Xem trận đấu thể thao	Xem bóng đá ở quán cà phê	Reo hò theo kịch tính trận đấu chứ không nhận xét.	Vừa reo hò vừa bình luận sôi nổi theo diễn biến trận đấu.
Vệ sinh cá nhân	Sau khi thức dậy	Ăn sáng trước, đánh răng sau.	Đánh răng trước, ăn sáng sau.
	Đánh răng sau khi ăn trưa ở môi trường công sở	Đánh răng ở bất kỳ nơi nào, hoặc kết hợp vừa đánh răng vừa di chuyển hay làm một việc khác.	Đánh răng ở chỗ có bồn rửa tay, rửa mặt và không kết hợp làm một việc khác.

### 3 KẾT LUẬN

Những kết quả nghiên cứu bước đầu này giúp chúng ta ý thức rằng Hàn Quốc và Việt Nam là hai nền văn hóa có nhiều điểm khác nhau chứ không phải có nhiều điểm tương đồng, đặc biệt là những khác nhau trong những cách ứng xử. Những khác biệt như trên là do văn hóa Việt Nam và văn hóa Hàn Quốc là hai nền văn hóa có những đặc trưng văn hóa khác biệt [12, tr. 124].<sup>5</sup> Như giả thuyết nghiên cứu đã đặt ra, những khác biệt về hệ giá trị của các đặc trưng văn hóa đã kéo theo các khác biệt về văn hóa ứng xử, về phong tục tập quán và gây nên các va chạm văn hóa trong quá trình hợp tác và giao lưu giữa Việt Nam và Hàn Quốc. Khi ý thức được sự khác biệt trong văn hóa ứng xử giữa hai nền văn hóa mới có thể hóa giải được những hiểu lầm, xung đột và gia tăng hội nhập văn hóa tại các công ty, tại các gia đình đa văn hóa, cũng như cho mọi công dân tham gia các hoạt động liên quan đến quan hệ giữa hai nền văn hóa.

<sup>5</sup> Các đặc trưng khác biệt rõ nét xuyên qua nhiều cấu trúc của văn hóa truyền thống của hai quốc gia là đặc trưng *đậm tính tôn ty, trọng lễ nghi, tự tôn đơn văn hóa* của văn hóa Hàn Quốc và đặc trưng *đậm tính dân chủ làng xã, ít trọng lễ nghi, phân kháng áp đặt văn hóa* của văn hóa Việt Nam.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ahn Jung Hun, “*Nguyên nhân gây mâu thuẫn văn hóa trong quan hệ giữa quân lý Hàn Quốc và công nhân Việt Nam qua điều tra xã hội học và phương án giải quyết*”, Kỷ yếu Hội thảo quốc tế Giao tiếp Hàn - Việt, những va chạm văn hóa và hướng dẫn ứng xử giảm mâu thuẫn tăng hòa hợp, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Thành phố Hồ Chí Minh, 2017.
- [2] Lưu Tuấn Anh, “*Tìm hiểu ngôn ngữ cơ thể trong giao tiếp của người Hàn*”, Kỷ yếu Hội thảo quốc tế Giao tiếp Hàn - Việt, những va chạm văn hóa và hướng dẫn ứng xử giảm mâu thuẫn tăng hòa hợp, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Thành phố Hồ Chí Minh, 2017.
- [3] Nguyễn Văn Ánh, *Hàn Quốc: lịch sử - văn hóa (từ khởi thủy đến 1945)*, NXB Văn hóa, Hà Nội, 1996.
- [4] Ngô Xuân Bình, *Hàn Quốc trên đường phát triển*, NXB Thống kê, Hà Nội, 2000.
- [5] Nguyễn Long Châu, *Tìm hiểu văn hóa Hàn Quốc*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [6] Lý Xuân Chung, “*Đôi nét về sự tương đồng văn hóa Việt Nam - Hàn Quốc*”, *Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á*, số 79, tập 9, tr. 51-58, 2007.
- [7] Lê Ngọc Hân (2010), *Tinh thần ty trong văn hóa Korea*, Luận văn tốt nghiệp đại học, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Thành phố Hồ Chí Minh.
- [8] Phan Thị Thu Hiền (2017), “*Ảnh hưởng Phật giáo trong văn hóa Hàn Quốc và những chỉ dẫn liên quan giao tiếp Việt - Hàn*”, Kỷ yếu Hội thảo quốc tế Giao tiếp Hàn - Việt, những va chạm văn hóa và hướng dẫn ứng xử giảm mâu thuẫn tăng

- hòa hợp, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Thành phố Hồ Chí Minh.
- [9] Nguyễn Trung Hiệp (2013): “Những tương đồng và khác biệt trong một số truyền thống lễ tết truyền thống của Việt Nam và Hàn Quốc”, Kỷ yếu Hội thảo quốc tế Sự tương đồng và khác biệt của văn hóa Hàn Quốc, Việt Nam và những tác động của nó đến sự giao lưu, hợp tác kinh tế, xã hội, văn hóa Việt - Hàn, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Thành phố Hồ Chí Minh.
- [10] Kang In Hee (1993), “Các phong tục ẩm thực và đặc trưng”, trong Đặng Văn Lung: Tiếp cận văn hóa Hàn Quốc, NXB. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
- [11] Kang Young Mi (2007), Văn hóa ẩm thực Hàn Quốc, Luận văn tốt nghiệp đại học, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Thành phố Hồ Chí Minh.
- [12] Trần Thị Thu Lương (2016), Đặc trưng văn hóa Việt Nam - Hàn Quốc: Tương đồng và khác biệt, NXB. Chính trị Quốc gia, Thành phố Hồ Chí Minh.
- [13] Trần Thị Thu Lương (2017), “Phát huy sự tương đồng về tính nhân bản trong văn hóa để hướng dẫn ứng xử giảm mâu thuẫn tăng hòa hợp tại các công ty Hàn Quốc ở Việt Nam”, Kỷ yếu Hội thảo quốc tế Giao tiếp Hàn - Việt, những va chạm văn hóa và hướng dẫn ứng xử giảm mâu thuẫn tăng hòa hợp, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Thành phố Hồ Chí Minh.
- [14] Trần Nam (2013), Sự hội nhập của sinh viên Hàn Quốc với điều kiện sống, học tập ở Thành phố Hồ Chí Minh, Luận văn thạc sĩ, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Thành phố Hồ Chí Minh.
- [15] Cao Thúy Oanh (2013), Sự hội nhập vào Việt Nam của cộng đồng người Hàn tại Thành phố Hồ Chí Minh, Luận văn thạc sĩ, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Thành phố Hồ Chí Minh.
- [16] Nguyễn Thị Thắm (2012), “Tìm hiểu thế hệ 386 ở Hàn Quốc”, Kỷ yếu Hội thảo khoa học ngành Hàn Quốc học ở Việt Nam - 20 năm giảng dạy và nghiên cứu, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Hà Nội.
- [17] Nguyễn Bá Thành (1996), Tương đồng văn hóa Việt Nam - Hàn Quốc, NXB. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
- [18] Trần Ngọc Thêm (2008), “Tính cách văn hóa Korea nhìn từ Việt Nam”, Kỷ yếu Hội thảo quốc tế The 9th Pacific Asia conference on Korea Studies: Korea and Korean Studies from Asian vision, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Hà Nội.
- [19] Trần Ngọc Thêm (2013), Những vấn đề văn hóa học lý luận và ứng dụng, NXB. Văn hóa - Văn nghệ, Thành phố Hồ Chí Minh.
- [20] Trần Ngọc Thêm (2017), “Xung đột và hòa nhập văn hóa tại các công ty Hàn Quốc ở Việt Nam và các gia đình Hàn - Việt”, Kỷ yếu Hội thảo quốc tế Giao tiếp Hàn - Việt, những va chạm văn hóa và hướng dẫn ứng xử giảm mâu thuẫn tăng hòa hợp, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Phan Thái Bình** đạt học vị Thạc sĩ chuyên ngành Văn hóa học (Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – ĐHQG TP.HCM) năm 2008, cử nhân Đông phương học, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – ĐHQG TP.HCM năm 2002. Ông tham gia giảng dạy tại Khoa Việt Nam học, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – ĐHQG TP.HCM, từ 2002 đến nay. Hướng nghiên cứu của ông tập trung vào lĩnh vực văn hóa học so sánh.

## A few ways in which the Vietnamese and Koreans behave differently

**Phan Thai Binh**

University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCM, Viet Nam

Corresponding author: phanthaibinh80@yahoo.com

Received: 10-4-2017; Accepted: 29-6-2017; Published: 31-12-2017

**Abstract**—Korean and Vietnamese cultures are close but not similar. Korean culture is very hierarchic, ritualized, and it emphasizes its monoculture while Vietnamese culture is characterized by its village democracy with less rituals and its resistance to the cultural imposition. The misperception of cultural similarity has made people in the two countries fall into traps of fake similarities and behave the same as in their native culture. Wrong behavior leads to misunderstanding,

and misunderstanding leads to conflict. This paper does not compare the behavioral cultures of the two countries but only mentions a few situations in which the Vietnamese and Koreans behave very differently. Awareness of the differences in behavior between the two cultures can resolve the misunderstandings, conflict and increase cultural integration in companies, multicultural families as well as all citizens involved in activities related to the relation between the two cultures.

**Index Terms**—behaviour, Vietnamese behavioural culture, Korean behavioural culture.